

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG NGÃI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

QUY CHẾ

Tổ chức và hoạt động của Ban Quản lý các dự án đầu tư xây dựng tỉnh Quảng Ngãi.

*(Ban hành kèm theo Quyết định số: 818/QĐ-UBND ngày 19/5/2008
của Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Ngãi)*

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Ban Quản lý các dự án đầu tư xây dựng tỉnh Quảng Ngãi (*dưới đây gọi tắt là Ban Quản lý*) là đơn vị sự nghiệp trực thuộc UBND tỉnh Quảng Ngãi được thành lập theo Quyết định số 506/QĐ-UBND ngày 31/3/2008 của Chủ tịch UBND nhân dân tỉnh Quảng Ngãi.

Ban Quản lý là đơn vị sự nghiệp tự đảm bảo toàn bộ chi phí hoạt động thường xuyên; có tư cách pháp nhân, có con dấu và được mở tài khoản theo quy định của Nhà nước.

Trụ sở chính của Ban Quản lý đặt tại số 31, đường Hai Bà Trưng, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi.

Điều 2. Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam và các tổ chức chính trị, xã hội khác trong Ban Quản lý được tổ chức và hoạt động theo Hiến pháp, pháp luật của Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam và điều lệ của các tổ chức chính trị, xã hội.

Chương II

CHỨC NĂNG, NHIỆM VỤ VÀ QUYỀN HẠN CỦA BAN QUẢN LÝ

Điều 3. Chức năng

Ban Quản lý có chức năng giúp chủ đầu tư (UBND tỉnh) và trực tiếp quản lý, tổ chức triển khai thực hiện các dự án đầu tư xây dựng thuộc các lĩnh vực do UBND tỉnh giao hoặc được UBND tỉnh uỷ quyền làm chủ đầu tư; đồng thời được thực hiện chức năng tư vấn quản lý dự án cho các chủ đầu tư khác thông qua hợp đồng kinh tế theo quy định của pháp luật.

Điều 4. Nhiệm vụ, quyền hạn

Ban Quản lý thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn quản lý các dự án do chủ đầu tư giao hoặc do chủ đầu tư uỷ quyền (đối với các dự án do UBND tỉnh làm chủ đầu tư); đồng thời chịu trách nhiệm trước chủ đầu tư và pháp luật về nhiệm vụ được giao và quyền hạn được uỷ quyền:

1. Đối với các dự án do UBND tỉnh quyết định đầu tư và UBND tỉnh trực tiếp làm chủ đầu tư

UBND tỉnh uỷ quyền cho Ban quản lý thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm của chủ đầu tư theo quy định của pháp luật về quản lý đầu tư xây dựng, pháp luật về đấu thầu và các quy định của nhà nước có liên quan đối với các dự án đầu tư xây dựng công trình, cụ thể như sau:

a. Xây dựng kế hoạch công tác chuẩn bị đầu tư của các dự án để trình cấp thẩm quyền quyết định đầu tư.

b. Tiếp nhận vốn trực tiếp từ cơ quan cấp vốn để quản lý và tổ chức thực hiện các dự án từ giai đoạn chuẩn bị đầu tư, thực hiện đầu tư đến khi hoàn thành dự án, bàn giao đưa vào khai thác, sử dụng.

c. Tổ chức lập, thẩm định và phê duyệt Đề cương nhiệm vụ giai đoạn khảo sát: Lập qui hoạch; lập báo cáo đầu tư, lập dự án đầu tư để hoàn thiện hồ sơ thủ tục đầu tư xây dựng trình cấp thẩm quyền phê duyệt theo quy định của pháp luật.

d. Tổ chức thẩm định, phê duyệt thiết kế kỹ thuật, thiết kế bản vẽ thi công và tổng dự toán công trình; phê duyệt điều chỉnh thiết kế, tổng dự toán công trình khi có chủ trương của cấp có thẩm quyền.

đ. Thực hiện các thủ tục thu hồi đất, giao đất, xin phép xây dựng, chuẩn bị mặt bằng xây dựng. Thực hiện nhiệm vụ điều tra, khảo sát, thống kê, lập phương án đền bù giải phóng mặt bằng, hỗ trợ tái định cư các dự án được giao, quản lý, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt và tổ chức triển khai thực hiện.

e. Đối với công tác lựa chọn nhà thầu trong hoạt động xây dựng:

- Trực tiếp thực hiện hoặc ký kết hợp đồng thuê tư vấn lập hồ sơ mời thầu, hồ sơ mời sơ tuyển, hồ sơ mời quan tâm, hồ sơ yêu cầu; tổ chức đấu thầu và phân tích đánh giá hồ sơ dự thầu, hồ sơ đề xuất, hồ sơ quan tâm, hồ sơ dự sơ tuyển để trình cấp thẩm quyền phê duyệt.

- Quyết định thành lập tổ chuyên gia đấu thầu để thực hiện chức năng bên mời thầu theo qui định;

- Tổ chức thẩm định và phê duyệt hồ sơ mời quan tâm, hồ sơ sơ tuyển, hồ sơ mời thầu đối với các gói thầu dịch vụ tư vấn: thẩm tra, kiểm toán, bảo hiểm công trình (nhóm B,C); hồ sơ yêu cầu đối với các gói thầu áp dụng hình thức chỉ định thầu và chào hàng cạnh tranh trong mua sắm hàng hoá.

- Tổ chức thẩm định và phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu bước sơ tuyển; danh sách nhà thầu mời tham gia đấu thầu; danh sách xếp hạng các nhà thầu đạt yêu cầu về mặt kỹ thuật; danh sách xếp hạng nhà thầu; kết quả lựa chọn nhà thầu đối với các gói thầu dịch vụ tư vấn: thẩm tra, kiểm toán, bảo hiểm công trình (nhóm B,C); kết quả chỉ định thầu các gói thầu cung cấp dịch vụ tư vấn, gói thầu mua sắm hàng hoá, xây lắp có giá trị gói thầu trong phạm vi phân cấp của UBND tỉnh cho chủ đầu tư.

- Thương thảo và ký hợp đồng để triển khai thực hiện đối với gói thầu tư vấn, xây lắp, mua sắm hàng hoá có giá gói thầu trong phạm vi phân cấp của UBND tỉnh cho chủ đầu tư.

f. Trực tiếp thực hiện hoặc thương thảo, ký kết hợp đồng thuê tư vấn giám sát kỹ thuật thi công, lắp đặt thiết bị; giám sát công tác khảo sát; tư vấn điều tra, khảo sát, lập qui hoạch, báo cáo đầu tư, dự án đầu tư xây dựng, báo cáo kinh tế kỹ thuật, thiết kế kỹ thuật, thiết kế bản vẽ thi công, dự toán và tổng dự toán hoặc điều chỉnh bổ sung (nếu có) các công trình đã được cấp thẩm quyền phê duyệt; và các loại hợp đồng liên quan khác trong quá trình quản lý, điều hành các dự án; thực hiện quyền và nghĩa vụ của chủ đầu tư trong việc thực thi và thanh toán các hợp đồng đã ký kết theo đúng quy định của Nhà nước;

g. Thay mặt chủ đầu tư trực tiếp đàm phán, thương thảo, ký kết các hợp đồng thi công xây dựng và lắp đặt thiết bị; thực hiện quyền và nghĩa vụ của chủ đầu tư trong việc thực hiện các hợp đồng kinh tế và thanh toán các hợp đồng đã ký kết theo đúng quy định của Nhà nước.

Riêng đối với một số hợp đồng đặc thù, quan trọng, trước khi đàm phán, ký kết hợp đồng phải có ý kiến chấp thuận bằng văn bản của chủ đầu tư;

h. Tổ chức nghiệm thu hoàn thành công trình để bàn giao đưa vào quản lý, khai thác, sử dụng và theo dõi kiểm tra việc thực hiện công tác bảo hành của các bên liên quan theo đúng quy định của nhà nước;

i. Được phép tiếp nhận các nguồn vốn vay tín dụng và được phép khai thác quỹ đất để đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng theo từng dự án cụ thể đã được UBND tỉnh phê duyệt và giao thực hiện, nhằm tạo nguồn thu cho ngân sách nhà nước;

j. Phối hợp với các cơ quan có liên quan quản lý quỹ đất đã được thu hồi cấp cho dự án; lập thủ tục trình cấp có thẩm quyền giao đất phục vụ tái định cư, cho các tổ chức, cá nhân có nhu cầu thông qua hình thức đấu giá quyền sử dụng đất.

k. Quản lý, sử dụng có hiệu quả và đúng quy định của pháp luật các nguồn vốn, hoàn trả vốn vay đúng cam kết;

l. Quản lý chặt chẽ kinh phí của dự án trong tổng mức đầu tư được duyệt theo đúng quy định của pháp luật;

m. Lập báo cáo (định kỳ hoặc đột xuất) tình hình thực hiện vốn đầu tư hàng năm; báo cáo đánh giá đầu tư các dự án; báo cáo quyết toán các dự án hoàn thành đưa vào khai thác, sử dụng để trình cấp có thẩm quyền phê duyệt theo đúng quy định của nhà nước;

n. Thực hiện chế độ thông tin, báo cáo định kỳ hoặc đột xuất về tình hình tổ chức thực hiện các dự án được giao theo quy định, yêu cầu của chủ đầu tư và các cơ quan chức năng có thẩm quyền;

r. Quản lý cán bộ, viên chức, tài sản và kinh phí của Ban Quản lý theo quy định của Nhà nước.

s. Thực hiện việc lưu trữ hồ sơ thủ tục đầu tư xây dựng cơ bản theo đúng quy định của pháp luật;

o. Thực hiện một số nhiệm vụ khác do UBND tỉnh giao.

2. Đối với các dự án do các cơ quan nhà nước có thẩm quyền quyết định đầu tư và giao cho UBND tỉnh làm chủ đầu tư

a. Ban Quản lý thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn nêu tại khoản 1 Điều này, trừ các nhiệm vụ, quyền hạn bắt buộc thuộc thẩm quyền, trách nhiệm của chủ đầu tư theo quy định của Nhà nước.

b. Đối với các nhiệm vụ, quyền hạn bắt buộc thuộc thẩm quyền của chủ đầu tư, Ban Quản lý có trách nhiệm chuẩn bị đầy đủ các hồ sơ, thủ tục để tham mưu cho UBND tỉnh thực hiện nhiệm vụ của Chủ đầu tư theo qui định.

3. Đối với các dự án ký kết hợp đồng tư vấn quản lý dự án (PMC) với các chủ đầu tư khác

Ban Quản lý thực hiện nhiệm vụ tư vấn quản lý dự án thông qua ký kết hợp đồng kinh tế theo quy định của pháp luật. Ban Quản lý thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo thỏa thuận ghi trong hợp đồng ký kết với chủ đầu tư; đồng thời chịu trách nhiệm trước pháp luật và chủ đầu tư về việc thực hiện các cam kết trong hợp đồng;

Chương III TỔ CHỨC BỘ MÁY CỦA BAN QUẢN LÝ

Điều 5. Bộ máy lãnh đạo của Ban Quản lý

Ban Quản lý có Giám đốc, từ 02 đến 03 Phó Giám đốc và các phòng chuyên môn nghiệp vụ giúp việc, hoạt động theo chế độ chuyên trách.

1. Giám đốc là người đứng đầu Ban Quản lý; quản lý, điều hành các hoạt động của Ban Quản lý theo chế độ thủ trưởng; chịu trách nhiệm trước UBND tỉnh và trước pháp luật về toàn bộ hoạt động của Ban quản lý trong việc thực hiện nhiệm vụ được giao, quyền hạn được uỷ quyền và trong việc thực hiện các cam kết trong hợp đồng khi thực hiện nhiệm vụ tư vấn quản lý dự án.

2. Phó Giám đốc là người giúp việc cho Giám đốc, được Giám đốc phân công theo dõi, phụ trách một hoặc một số lĩnh vực công tác của Ban Quản lý; chịu trách nhiệm trước Giám đốc về hiệu quả quản lý các lĩnh vực được phân công phụ trách và cùng Giám đốc chịu trách nhiệm trước UBND tỉnh và trước pháp luật về lĩnh vực công tác được phân công hoặc uỷ quyền.

Việc bổ nhiệm Giám đốc, Phó Giám đốc Ban Quản lý được thực hiện theo phân cấp hiện hành của tỉnh, đúng tiêu chuẩn chức danh và các quy định của Đảng, Nhà nước về công tác cán bộ. Việc miễn nhiệm, khen thưởng, kỷ luật Giám đốc, Phó Giám đốc thực hiện theo quy định của pháp luật.

Điều 6. Các phòng chuyên môn nghiệp vụ thuộc Ban Quản lý

1. Tuỳ theo yêu cầu quản lý và khối lượng công việc của từng giai đoạn cụ thể, Giám đốc Ban quản lý quyết định thành lập các phòng chuyên môn nghiệp vụ thuộc Ban đảm bảo tinh gọn, hoàn thành nhiệm vụ được giao.

2. Việc bổ nhiệm, miễn nhiệm khen thưởng, kỷ luật... đối với các chức danh Trưởng phòng, Phó trưởng phòng thuộc Ban quản lý, thực hiện theo quy định hiện

hành của Nhà nước và phân cấp quản lý cán bộ, công chức, viên chức của UBND tỉnh.

Giám đốc Ban Quản lý căn cứ Quy chế này, quy định chức năng, nhiệm vụ cụ thể cho các phòng chuyên môn nghiệp vụ thuộc Ban đảm bảo rõ ràng, không chồng chéo chức năng, nhiệm vụ của các phòng khác thuộc Ban; đồng thời tuyển dụng, sắp xếp, bố trí cán bộ, viên chức thuộc quyền quản lý đảm bảo tiêu chuẩn chức danh, cơ cấu ngạch công chức, viên chức theo đúng quy định của Nhà nước và phân cấp quản lý cán bộ, công chức, viên chức của tỉnh.

Chương IV

CƠ CHẾ TÀI CHÍNH

Điều 7. Ban Quản lý thực hiện cơ chế tài chính theo qui định của Nhà nước đối với đơn vị sự nghiệp có thu tự đảm bảo toàn bộ chi phí hoạt động thường xuyên và theo sự hướng dẫn của cơ quan tài chính có thẩm quyền.

Điều 8. Kinh phí hoạt động của Ban Quản lý được trích từ nguồn chi phí quản lý dự án và các nguồn thu hợp pháp khác theo đúng qui định hiện hành của Nhà nước.

Chương V

MỐI QUAN HỆ CÔNG TÁC CỦA BAN QUẢN LÝ

Điều 9. Ban Quản lý chịu sự lãnh đạo, chỉ đạo trực tiếp của UBND tỉnh; đồng thời chịu sự thanh tra, kiểm tra, giám sát của các cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo qui định của pháp luật.

Điều 10. Ban Quản lý thực hiện các quan hệ phối hợp, giao dịch, hợp đồng với các Sở, ngành, địa phương, các tổ chức, cá nhân có liên quan để thực hiện nhiệm vụ được giao theo đúng các qui định của Nhà nước.

Chương VI

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 11. Quy chế này được áp dụng cho Ban Quản lý các dự án đầu tư xây dựng tỉnh Quảng Ngãi, mọi hoạt động của Ban Quản lý phải đúng nội dung qui định trong Quy chế này và những qui định khác của Nhà nước có liên quan.

Điều 12. Trong quá trình thực hiện, nếu có những vấn đề vướng mắc, phát sinh, Giám đốc Ban Quản lý các dự án đầu tư xây dựng tỉnh Quảng Ngãi có trách nhiệm tổng hợp trình UBND tỉnh (qua Sở Nội vụ) xem xét, sửa đổi bổ sung cho phù hợp./.

CHỦ TỊCH

Nguyễn Xuân Huế